

KHÁI QUÁT THÀNH TỰU PHÁT HUY NGUỒN LỰC TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM

Tóm tắt: Tôn giáo ở Việt Nam có một nguồn lực dồi dào cả trên phương diện tinh thần và vật chất. Thời gian qua, Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Việt Nam đã có những chủ trương, chính sách đúng đắn nhằm phát huy nguồn lực của tôn giáo phục vụ cho sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước và đã bước đầu có được những thành công nhất định trên một số phương diện, như: phát huy vai trò của tôn giáo trong xây dựng đời sống chính trị, trong xây dựng đời sống văn hóa, xã hội, trong giáo dục đạo đức lối sống và trong hoạt động bảo vệ môi trường.

Từ khóa: Nguồn lực; tôn giáo; Việt Nam.

1. Dẫn nhập

Nguồn lực được hiểu là tổng thể những lực lượng vật chất và tinh thần được sử dụng hoặc có thể sử dụng phục vụ cho mục đích phát triển xã hội. Theo cách hiểu như vậy thì nguồn lực tôn giáo là tổng thể những lực lượng vật chất và tinh thần của tôn giáo đã và có thể được sử dụng phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Ở Việt Nam hiện có khoảng 26.109.033 tín đồ tôn giáo, chiếm 27% dân số cả nước; có 43 tổ chức, pháp môn tu hành thuộc 16 tôn giáo đã được Nhà nước công nhận và cấp đăng ký hoạt động; có 55.710 chức sắc, 145.721 chức việc, 29.396 cơ sở thờ tự¹. Với số lượng tín đồ, chức sắc, chức việc và cơ sở thờ tự lớn như vậy, tôn giáo ở Việt Nam có một nguồn lực vật chất và tinh thần khá lớn có thể khai thác, phát huy.

* Viện Tôn giáo và Tín ngưỡng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
Ngày nhận bài: 17/9/2020; Ngày biên tập: 26/10/2020; Duyệt đăng: 05/11/2020.

Khi nói nguồn lực của tôn giáo, trước tiên cần nói đến nguồn lực tinh thần, tâm linh trí tuệ, đó là những giá trị văn hóa, đạo đức được kết tinh bởi trí tuệ của nhân loại qua hàng ngàn năm lịch sử, được thể hiện qua lăng kính tôn giáo thông qua hệ thống tư tưởng, giáo lý. Có thể khái quát ngắn gọn đó là những giá trị từ bi, hỉ xả, vô ngã, vị tha của Phật giáo; là tình bác ái, yêu người trong Công giáo, trong đạo Tin lành; là những giá trị tu nhân trong Phật giáo Hòa Hảo, v.v... Bên cạnh đó là nguồn lực trí tuệ của chức sắc, nhà tu hành, trí thức tôn giáo. Nhiều trí thức tôn giáo ở Việt Nam vừa am hiểu nội dung tư tưởng tôn giáo vừa có trình độ thể học cao. Họ là những người tiên phong có thể vận dụng những giá trị văn hóa, đạo đức tôn giáo phục vụ cho xã hội và định hướng, dẫn dắt tín đồ phát huy những giá trị nhân văn của tôn giáo trong cuộc sống.

Nguồn lực vật chất của tôn giáo trước tiên là nguồn lực con người tôn giáo (nguồn nhân lực tôn giáo). Nguồn lực này ở Việt Nam khá dồi dào. Với hơn 26 triệu tín đồ, đại đa số trong đó có thái độ, ý thức chính trị tốt, có lòng yêu nước, chấp hành đúng quy định của tôn giáo và pháp luật của Nhà nước. Họ là lực lượng lao động đóng góp sức mình vào công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. Bên cạnh đó, với gần 30 ngàn cơ sở thờ tự trải dài trên khắp đất nước, các tôn giáo đã và đang góp phần làm phong phú diện mạo văn hóa vật thể của nước ta. Nguồn lực này có thể phục vụ tốt cho quá trình phát triển kinh tế, văn hóa. Một nguồn lực vật chất lớn khác, đó là nguồn tài chính (nguồn vốn xã hội) trong tín đồ tôn giáo có thể khai thác, phát huy nhằm phát triển kinh tế - xã hội góp phần làm giàu cho đất nước và góp phần cùng Nhà nước giải quyết các vấn đề xã hội (giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo,...)

Thời kỳ đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam (sau đây viết tắt là: Đảng) và Nhà nước Việt Nam đã từng bước nhận thức rõ giá trị, vai trò tôn giáo nên đã có những chủ trương, chính sách để khai thác, phát huy tiềm năng của tôn giáo phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Lần đầu tiên trong Nghị quyết số 24/NQ-TW

ngày 16/10/1990, Đảng đã khẳng định: Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới². Trong nhiều văn kiện tiếp theo, Đảng chủ trương tôn trọng và phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo³. Gần đây nhất, trong Chỉ thị số 18/CT-TW ngày 10/01/2018, Đảng coi tôn giáo là một nguồn lực xã hội. Những chủ trương của Đảng nói trên đã được thể chế hóa kịp thời thành các quy định của pháp luật, được thể hiện thông qua các nghị định, pháp lệnh và Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo.

2. Thành tựu phát huy nguồn lực tôn giáo ở Việt Nam thời gian qua

Trong thực tiễn Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội bằng nhiều hình thức và biện pháp khác nhau đã từng bước quán triệt thực hiện chủ trương phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo nói riêng, phát huy vai trò, nguồn lực của tôn giáo nói chung phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Có thể khái quát một số thành tựu Nhà nước đã đạt được trong việc phát huy nguồn lực của tôn giáo thời gian qua như sau:

Thứ nhất, diện mạo văn hóa tôn giáo khởi sắc, góp phần bổ sung làm phong phú diện mạo văn hóa dân tộc, tăng thêm tiềm lực trí tuệ cho tôn giáo và cho đất nước.

Những năm qua, số lượng các tổ chức tôn giáo được Nhà nước công nhận tăng lên cùng với sự gia tăng của đội ngũ chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ và cơ sở thờ tự, cơ sở đào tạo của các tôn giáo. Đội ngũ chức sắc, nhà tu hành của các tôn giáo ở Việt Nam được đào tạo bài bản cả về thế học và thần học ngày càng tăng, đáp ứng nhu cầu hoạt động của các tổ chức tôn giáo và hứa hẹn tiềm năng đóng góp nguồn lực trí tuệ cho đất nước ngày càng nhiều hơn.

Kinh sách, các ấn phẩm tôn giáo và đồ dùng việc đạo ngày càng phong phú và đa dạng (mỗi năm có hàng ngàn ấn phẩm với nhiều ngôn ngữ như tiếng Việt, tiếng Anh và ngôn ngữ của một số dân tộc thiểu số), cung cấp khối lượng tri thức khá dồi dào về nội dung,

tư tưởng của tôn giáo, tạo thuận lợi cho quá trình tu học của chức sắc, nhà tu hành và tín đồ tôn giáo, đồng thời cũng là một trong những kênh thông tin thuận lợi để tuyên truyền, phổ biến quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến với đông đảo người dân có đạo.

Nhiều hội thảo khoa học của các tổ chức tôn giáo, như: *Phật giáo vùng Mekong: Lịch sử và phát triển* (năm 2015); *Mối giao hòa giữa Phật giáo và văn hóa ở Đông Nam Á* (năm 2017), *Người Công giáo với vấn đề bảo vệ môi trường* (năm 2015), *400 năm hình thành và phát triển chữ Quốc ngữ trong lịch sử loan báo Tin Mừng tại Việt Nam* (năm 2019),... đã được tổ chức thành công, góp phần làm sáng tỏ hơn vai trò và những đóng góp của tôn giáo cho dân tộc, góp phần củng cố, phát huy giá trị truyền thống và góp phần nâng cao nhận thức của xã hội về giá trị văn hóa tôn giáo, văn hóa dân tộc.

Thứ hai, thái độ, ý thức chính trị của tổ chức, cá nhân chức sắc, nhà tu hành và tín đồ tôn giáo ngày càng được nâng cao, đồng bào các tôn giáo thực hiện tốt trách nhiệm của tín đồ và nghĩa vụ của công dân đối với đất nước.

Hầu hết các tôn giáo lớn ở Việt Nam đã xác định đường hướng hoạt động tiến bộ, gắn bó với dân tộc. Giáo hội Phật giáo Việt Nam với phương châm: *Đạo pháp, Dân tộc và Chủ nghĩa xã hội*. Giáo hội Công giáo với phương châm: *Sống phúc âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào*. Các hệ phái Tin lành với những đường hướng hành đạo như: *Sống phúc âm, phụng sự Thiên chúa, phục vụ Tổ quốc và dân tộc* (Hội Thánh Tin lành Việt Nam miền Nam); *Kính Chúa Yêu nước* (Hội Thánh Tin lành Việt Nam Miền Bắc); Đạo Cao Đài với phương châm: *Nước vinh, Đạo sáng*. Phật giáo Hòa Hảo với tôn chỉ: *Chấn hưng nền đạo, gắn bó với dân tộc, phù hợp với chính sách và luật pháp của Nhà nước, góp phần tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*, v.v... Có thể thấy, trong phương châm hành đạo của các tổ chức tôn giáo đều xác định rất rõ hai mệnh đề: thực hiện tốt nội dung tư tưởng tôn giáo và tuân thủ pháp luật của Nhà nước, gắn bó, đồng hành với dân tộc.

Các đường hướng hành đạo nói trên đã được các tổ chức và cá nhân tôn giáo tích cực cụ thể hóa thành hành động thực tiễn trong xây dựng đạo và đời. Nhiều chức sắc nhà tu hành và tín đồ tôn giáo đã tham gia tích cực vào các tổ chức chính trị - xã hội, đóng góp trí tuệ, công sức của mình phục vụ cho đất nước, đồng thời là những tấm gương tiêu biểu dẫn dắt, định hướng hoạt động của cộng đồng tín đồ. Số lượng chức sắc, nhà tu hành, tín đồ tôn giáo tham gia vào hoạt động của tổ chức Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng tăng, thể hiện thái độ và ý thức chính trị cao đối với đất nước, với chế độ. Đơn cử tại khu vực Đồng bằng Sông Hồng, trong vòng 8 năm (từ 2005-2012) các đảng bộ đã kết nạp được 2.806 quần chúng có đạo vào Đảng, trong đó có 2.801 tín đồ, 2 chức việc, 3 chức sắc⁴; Tại huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, tính đến cuối năm 2019 có 1.187 đảng viên có đạo (trong đó, có 1.177 tín đồ, 10 chức việc)⁵,... Nhìn chung, đảng viên là người có đạo ở các tổ chức cơ sở đảng trên cả nước đã phát huy được vai trò tiên phong, lãnh đạo công tác vận động quần chúng, nhất là quần chúng có đạo chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước và thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước.

Nhiều chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo tham gia vào các cơ quan dân cử (Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp) đã có những đóng góp trí tuệ hiệu quả cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Nhiều tổ chức và cá nhân tôn giáo là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tích cực là cầu nối đoàn kết đồng bào tín đồ tôn giáo với nhân dân cả nước, đồng thời tích cực đóng góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật và giám sát quá trình thực thi chính sách, pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh đó, chức sắc, nhà tu hành của tôn giáo còn tích cực tham gia các diễn đàn quốc tế, đối thoại về tình hình tự do tôn giáo tại Việt Nam, phản bác các quan điểm sai trái, một chiều, xuyên tạc chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, góp phần tích cực trong công tác đối ngoại tôn giáo. Ý thức công dân, ý thức đồng thuận xã hội trong đồng bào tôn giáo cũng ngày càng được nâng cao. Đại đa số tín đồ

các tôn giáo ở Việt Nam đều chấp hành nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, tuân thủ pháp luật, thực hiện tốt trách nhiệm của tín đồ và nghĩa vụ của công dân đối với Tổ quốc.

Thứ ba, chức sắc, nhà tu hành tôn giáo tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục đạo đức, xây dựng nhân cách, lối sống hướng thiện cho cộng đồng tín đồ.

Được sự ủng hộ, tạo điều kiện thuận lợi từ phía Nhà nước, những năm qua, nhiều chức sắc, nhà tu hành và các tổ chức tôn giáo đã tích cực phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tôn giáo nhằm giáo dục đạo đức, góp phần hoàn thiện nhân cách cho cộng đồng tín đồ. Thông qua hoạt động của các hội đoàn, các khóa tu, các câu lạc bộ, chức sắc, nhà tu hành tôn giáo đã tích cực rao giảng những giá trị đạo đức tôn giáo và hướng dẫn tín đồ vận dụng vào cuộc sống để xây dựng lối sống hướng thiện. Bên cạnh việc thuyết giảng những nội dung đạo đức tôn giáo, nhiều chức sắc, nhà tu hành còn chú trọng lòng ghép và duy trì thường xuyên việc giáo dục kỹ năng sống cho tín đồ, đặc biệt là giới trẻ⁶. Một số chức sắc, nhà tu hành còn tổ chức các buổi thuyết giảng trong các trại giam với mong muốn lan tỏa những giá trị đạo đức tôn giáo để chung tay cùng Nhà nước trong việc cảm hóa các đối tượng lầm lỗi⁷. Hoạt động nói trên của các tôn giáo không nằm ngoài mục đích duy trì, truyền bá đức tin và xây dựng những nhân cách theo chuẩn mực của từng tôn giáo, nhưng cũng không thể không thừa nhận rằng, những hoạt động đó đã và đang góp phần xây dựng những nhân cách thiện, những con người tốt cho xã hội.

Thứ tư, các tổ chức và cá nhân chức sắc, nhà tu hành tôn giáo tích cực tạo nguồn lực vật chất cho các hoạt động tôn giáo và hoạt động hướng đích xã hội; tín đồ tôn giáo tích cực phát triển kinh tế, góp phần làm giàu cho bản thân, cho gia đình, và cho đất nước.

Trong bối cảnh mới, các tôn giáo ở Việt Nam cũng rất quan tâm và chủ động tạo nguồn kinh phí cho hoạt động tôn giáo và các hoạt động phục vụ xã hội. Ngoài nguồn kinh phí chủ yếu mà cộng đồng tín đồ đóng góp, thời gian qua, các tổ chức, cá nhân chức sắc, nhà

tu hành tôn giáo ở Việt Nam đã tham gia hoạt động kinh tế để tạo nguồn thu bằng nhiều cách, như: tổ chức các hoạt động sản xuất (trồng lúa, hoa màu, cây dược liệu, cây công nghiệp, rau sạch, làm bánh kẹo, tương chao, làm đồ thủ công mỹ nghệ, thuê đất trồng và khai thác rừng); tổ chức các dịch vụ tâm linh, như: tổ chức cầu nguyện, dâng lễ; tổ chức các hoạt động kinh doanh⁸. Các hoạt động nói trên đã phần nào huy động được nguồn vốn, sức người, sức của trong tôn giáo, góp phần tạo nguồn thu nhất định, giúp cho các tổ chức và cá nhân chức sắc, nhà tu hành duy trì cuộc sống, chủ động hơn trong các hoạt động tôn giáo và hướng tới các hoạt động phúc lợi xã hội cho cộng đồng.

Cùng với việc quan tâm tạo nguồn thu cho tổ chức và cá nhân, một số chức sắc, nhà tu hành tôn giáo cũng trăn trở tìm phương hướng phát triển kinh tế cho tín đồ. Một số sư tăng Khmer đã sang Thái Lan học tập kinh nghiệm sản xuất, chọn lựa giống cây trồng đem về phổ biến, giúp người dân Khmer phát triển sản xuất; một số mục sư, truyền đạo ở khu vực Tây Nguyên và miền núi phía Bắc đã nỗ lực vươn lên thoát nghèo và giúp đỡ cộng đồng tín đồ áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chuyển đổi mô hình sản xuất, v.v...

Cộng đồng tín đồ các tôn giáo cũng tích cực hưởng ứng các chủ trương của Đảng, Nhà nước, nỗ lực làm giàu cho bản thân, cho gia đình và cho đất nước. Nhiều địa phương vùng đồng bào tôn giáo đã thực hiện tốt chuyển dịch cơ cấu kinh tế, áp dụng thành tựu khoa học công nghệ vào sản xuất, góp phần nâng cao năng suất lao động. Hàng trăm mô hình phát triển kinh tế của đồng bào có đạo phù hợp với điều kiện địa phương đã xuất hiện ở nhiều tỉnh, thành trên cả nước. Nhiều vùng đồng bào tôn giáo đã vươn lên thoát nghèo và trở thành những điển hình tiên tiến. Nhiều tấm gương tín đồ tôn giáo điển hình trong lao động sản xuất đã được biểu dương, khen thưởng. Những nỗ lực của đồng bào các tôn giáo không chỉ góp phần làm thay đổi đời sống kinh tế của cá nhân, gia đình mà còn góp phần làm thay đổi diện mạo đời sống vùng đồng bào tôn giáo, góp phần làm cho quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp hơn.

Thứ năm, chức sắc, nhà tu hành và tín đồ tôn giáo tích cực tham gia phong trào xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn an ninh trật tự xã hội.

Các tổ chức tôn giáo đã hưởng ứng và vận dụng sáng tạo phong trào *Xây dựng đời sống văn hóa* do Ủy ban Trung ương Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam phát động gắn với đặc điểm của từng tôn giáo, hình thành các phong trào như: *Xây dựng chùa cảnh tinh tiến, gương mẫu, Xây dựng xứ, họ tiên tiến, gia đình Công giáo gương mẫu*,... Các phong trào phòng chống tội phạm, ma túy, tệ nạn xã hội, xây dựng nếp sống mới trong việc cưới, việc tang và lễ hội, xây dựng và thực hiện các quy ước, hương ước của thôn xóm, khu dân cư, phong trào xây dựng nông thôn mới... đều được đông đảo tín đồ tôn giáo nhiệt tình hưởng ứng. Nhiều chức sắc, nhà tu hành đã vận dụng linh hoạt những điều răn trong giáo lý tôn giáo để định hướng hoạt động của tín đồ có lợi cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước⁹. Ở nhiều địa phương có đông đồng bào tôn giáo đã hình thành những mô hình bảo vệ an ninh, trật tự, như: thành lập đội thanh niên xung kích (Giáo xứ Mỹ Hưng huyện Chợ Thành, tỉnh Bình Phước); thành lập câu lạc bộ “Gia đình không có người thân vi phạm pháp luật” (Giáo xứ Long Điền, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước),... hoặc tổ chức tôn giáo tham gia ký kết quy chế phối hợp với chính quyền đảm bảo an ninh trật tự vùng tôn giáo (Hội đoàn kết sư sãi yêu nước của Phật giáo Nam tông ở Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu,...). Đa số chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo cũng luôn chủ động lồng ghép các nội dung tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong các bài thuyết giảng, trong các sinh hoạt tôn giáo để tín đồ nắm vững chủ trương, chính sách và cảnh giác đấu tranh với các hoạt động lợi dụng tôn giáo chống phá đất nước.

Thứ sáu, các tổ chức và cá nhân chức sắc nhà tu hành tôn giáo hưởng ứng tích cực chủ trương bảo vệ môi trường, hướng tới sự phát triển bền vững của đất nước.

Hiện nay, môi trường sống bị đe dọa nghiêm trọng. Các tôn giáo ở Việt Nam cũng xác định trách nhiệm chung tay cùng Nhà nước

trong bảo vệ môi trường. Năm 2015, lãnh đạo của 40 tổ chức thuộc 14 tôn giáo ở Việt Nam cùng với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ký kết Chương trình phối hợp bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu (giai đoạn 2015-2020).

Ngay sau đó, các tôn giáo ở Việt Nam đều đã chủ động xây dựng chương trình hành động, chuyển tải thông điệp, vận động chức sắc, tín đồ cam kết thực hiện. Giáo hội Phật giáo Việt Nam với thông điệp: *Mỗi người bằng hành động thiết thực, cam kết bảo vệ môi trường bền vững, đó cũng là sự bảo vệ chính mình. Hãy cùng nhau làm cho môi trường xung quanh chúng ta xanh hơn, sạch hơn, và đẹp hơn*; Giáo hội Công giáo Việt Nam kêu gọi tín đồ: *Những người Việt Nam yêu nước hãy cùng nhau, bằng tất cả trái tim, khối óc, bằng ý chí, bằng sức lực, quyết tâm góp sức để cứu vãn tình trạng bi đát của trái đất này trước khi quá muộn*; Cộng đồng Tin lành Việt Nam chuyển tải thông điệp: *Tất cả hãy chung sức, đồng lòng, hành động thiết thực để bảo vệ môi trường sống...*

Đến nay, trên cả nước đã hình thành 1.014 mô hình bảo vệ môi trường của các tổ chức tôn giáo được triển khai sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với điều kiện của từng địa phương và từng tôn giáo. Có thể kể ra các mô hình điểm có nhiều hiệu quả trong thực tiễn như: *Xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh, hạn chế việc sử dụng vàng mã trong các cơ sở thờ tự* của Phật giáo tại quận Hai Bà Trưng, huyện Sóc Sơn (Hà Nội); *Giáo xứ an toàn - sáng - xanh - sạch - đẹp* của Giáo xứ Thánh Mẫu, phường 7, thành phố Bảo Lộc (Lâm Đồng); *Khu dân cư bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu* của đồng bào theo đạo Balamôn (tỉnh Bình Thuận); *Xử lý rác thải, xây dựng lò đốt rác, trồng cây xanh, bình chữa cháy* ở Hào Hòa Tự của Ban Trị sự Phật giáo Hòa Hảo phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt (Cần Thơ), v.v... Hoạt động của các mô hình nói trên đã góp phần từng bước thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi của chức sắc, tín đồ nói riêng và của xã hội nói chung đối với vấn đề bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, hướng đến sự phát triển bền vững của đất nước.

Thứ bảy, các tổ chức, cá nhân chức sắc, nhà tu hành và tín đồ tôn giáo tham gia tích cực vào quá trình xã hội hóa giáo dục, y tế và từ thiện nhân đạo.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội là một thế mạnh của các tôn giáo. Nguồn lực này của tôn giáo ở Việt Nam đang từng bước được phát huy hiệu quả ở nhiều địa phương trên cả nước. Trên lĩnh vực giáo dục, các tôn giáo tham gia đóng góp chủ yếu ở loại hình giáo dục mầm non và dạy nghề, dạy chữ. Ở loại hình nhóm trẻ mầm non, tính đến tháng 10 năm 2014, cả nước có 269 trường và 905 nhóm, lớp độc lập do các tổ chức và cá nhân tôn giáo thành lập tại 39 tỉnh, thành phố, huy động được khoảng 125.594 trẻ đến trường/lớp¹⁰. Phần lớn số trường, lớp mầm non của các cơ sở tôn giáo đều đảm bảo được các điều kiện theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, như: có đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý được đào tạo đúng chuyên ngành, thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục mầm non theo quy định; trường, lớp được xây dựng kiên cố, bán kiên cố; trang thiết bị, đồ dùng học tập, đồ chơi được đảm bảo theo quy định, trang bị máy tính kết nối mạng, có bếp ăn, phòng y tế, công trình vệ sinh... đạt tiêu chuẩn. Một số tổ chức tôn giáo (Công giáo, Phật giáo) cũng đã và đang tích cực đào tạo nhân sự để chuẩn bị những kế hoạch bài bản, dài hơi cho việc tham gia sâu, rộng hơn vào lĩnh vực giáo dục mầm non¹¹.

Ở lĩnh vực dạy nghề, các tôn giáo bước đầu cũng tham gia khá hiệu quả. Từ những trung tâm dạy nghề nhỏ, lẻ mang tính tự phát của Phật giáo và Công giáo trước đây, hiện nay đã hình thành những trường dạy nghề một cách khá bài bản. Tính đến tháng 2 năm 2017, cả nước có 12 trường và trung tâm dạy nghề do các tổ chức tôn giáo thành lập và duy trì hoạt động¹², trong đó đáng kể nhất là trường Cao đẳng Nghề Hòa Bình của Công giáo¹³. Nhìn chung, các cơ sở dạy nghề của các tổ chức tôn giáo đều có mục đích hoạt động phi lợi nhuận, hướng đến mục tiêu dạy nghề gắn với giáo dục đạo đức, trách nhiệm và kỹ năng lao động cho người học. Hàng ngàn lao động được đào tạo nghề tại các cơ sở tôn giáo

đã có việc làm, có thu nhập ổn định, góp phần giải quyết khó khăn cho người dân và góp phần chia sẻ với nhà nước trong công tác dạy nghề.

Bên cạnh lĩnh vực dạy nghề, các tôn giáo cũng tham gia hết sức sôi động và hiệu quả trên lĩnh vực y tế, bảo trợ xã hội và từ thiện nhân đạo. Hầu hết các tôn giáo đều có các phòng khám, tổ chức khám và phát thuốc miễn phí cho hàng trăm ngàn lượt bệnh nhân mỗi năm. Cùng với hệ thống các phòng khám bệnh và phát thuốc miễn phí, tính đến năm 2017, cả nước có 113 cơ sở trợ giúp xã hội của các tổ chức tôn giáo hiện đang chăm sóc, nuôi dưỡng 11.800 đối tượng bảo trợ xã hội với tổng số 2.600 nhân viên¹⁴. Bên cạnh đó, một số tổ chức tôn giáo đã và đang tổ chức khá hiệu quả các mô hình tư vấn, hỗ trợ cho những người nhiễm HIV/AIDS, tổ chức cai nghiện ma túy (Phật giáo và Tin lành tại Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh).

Cùng với các hoạt động nói trên, chức sắc, nhà tu hành và đồng bào các tôn giáo bằng nhiều hình thức khác nhau còn tham gia tích cực vào các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, từ thiện bác ái, như: thăm hỏi, chia sẻ, động viên những người có công; thành lập các quỹ khuyến học, khuyến tài, quỹ tình thương, quỹ ủng hộ thiên tai, bão lũ; gây dựng phong trào “nồi cháo cho người nghèo” ở các bệnh viện; tổ chức các phong trào hiến máu, hiến mô, hiến tạng; tặng quà, hiện vật, tặng học bổng cho học sinh nghèo vượt khó; tổ chức vận chuyển bệnh nhân; đóng góp xây dựng trường học, trạm xá, giếng nước sạch, nhà vệ sinh cho người nghèo,... Mỗi năm, đồng bào các tôn giáo đã chung tay đóng góp hàng trăm tỷ đồng cho các hoạt động từ thiện nhân đạo.

Thứ tám, các danh lam thắng cảnh tôn giáo đã và đang trở thành một trong những thế mạnh phát triển kinh tế du lịch của nhiều địa phương.

Hiện nay, các tôn giáo ở Việt Nam có 29.396 cơ sở thờ tự trải dài trên nhiều vùng, miền của đất nước, trong đó có nhiều cơ sở là những danh lam, thắng cảnh nổi tiếng. Đây là nguồn tiềm năng rất

lớn có thể khai thác, phát huy phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Những năm gần đây, nhiều địa phương đã tận dụng thế mạnh các danh lam thắng cảnh của tôn giáo để phát triển kinh tế du lịch khá hiệu quả, như: Thành phố Hà Nội với di tích chùa Hương; tỉnh Ninh Bình với chùa Bái Đính, nhà thờ Đá Phát Diệm; tỉnh Hà Nam với chùa Tam Chúc; tỉnh Quảng Ninh với quần thể di tích khu Yên Tử; tỉnh Bắc Giang với quần thể chùa Bồ Đà, chùa Vĩnh Nghiêm và khu sườn Tây Yên Tử; tỉnh Sóc Trăng với một loạt quần thể chùa, tháp của Phật giáo Nam tông Khmer,... Nguồn tiềm năng cho phát triển kinh tế du lịch tâm linh gắn với các cơ sở thờ tự của tôn giáo ở Việt Nam mới chỉ được khai thác bước đầu. Những giá trị này nếu được khai thác, phát huy một cách bài bản sẽ có đóng góp rất lớn cho phát triển kinh tế du lịch, đồng thời góp phần bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

3. Tạm kết

Tựu trung, có thể nói, những năm qua, với chủ trương, chính sách đúng đắn và nghiêm túc quán triệt thực hiện chủ trương, chính sách trong thực tiễn, Đảng, Nhà nước Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu trong việc phát huy nguồn lực của tôn giáo phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tiềm lực của tôn giáo ở Việt Nam hiện còn khá dồi dào đòi hỏi cần phải tiếp tục hoàn thiện chính sách và thực thi chính sách hiệu quả hơn nữa để có thể phát huy tối đa nguồn lực này phục vụ cho sự phát triển bền vững của đất nước trong thời gian tới. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Số liệu của Ban Tôn giáo Chính phủ tính đến đầu năm 2020.
- 2 Bộ Chính trị, *Nghị quyết 24/NQ-TW, ngày 16/10/1990 về Tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới.*
- 3 Chỉ thị 37/CT của Bộ Chính trị ngày 2/7/1998 về công tác tôn giáo trong tình hình mới; Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII (1999); Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương khóa IX; Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII,...

- 4 Theo Lê Văn Lợi (2014), Công tác phát triển đảng viên là người có đạo ở các tỉnh Đồng bằng Sông Hồng, *Lý luận chính trị*, số 11.
- 5 Theo <http://baonamdinh.vn/channel/5084/201911/dang-bo-hai-hau-quan-tam-phat-trien-dang-trong-dong-bao-co-dao-2534168/index.htm>
- 6 Công giáo với các khóa giáo dục tiền hôn nhân giúp cho các bạn trẻ chuẩn bị tâm thế tốt nhất để bước vào cuộc sống gia đình; Phật giáo trong nội dung sinh hoạt của các khóa tu mùa hè, các Gia đình Phật tử, các câu lạc bộ thanh, thiếu niên Phật tử,... có lồng ghép những nội dung giáo dục kỹ năng sống cho giới trẻ,...
- 7 Thượng tọa Thích Nhật Từ đã từng tổ chức các buổi thuyết pháp từ thiện tại các trại giam Giồng Trôm (Bến Tre), Phú Sơn (Thái Nguyên),... được đông đảo tù nhân đón nhận, bước đầu đã tạo được hiệu ứng xã hội tích cực.
- 8 Nhiều cơ sở thờ tự của tôn giáo có cửa hàng kinh doanh văn hóa phẩm, đồ dùng việc đạo, hoặc như Phật giáo hiện có một chuỗi doanh nghiệp hoạt động kinh doanh (Công ty Cổ phần Thiện Tài, Công ty Cổ phần Đầu tư Ngọc Việt, Công ty du lịch Hoa Thiên, Công ty Bách Lộc Thọ, Trung tâm phim ảnh và Tư liệu Phật giáo Sen Việt,...) với nhiều ngành nghề, như: nhà hàng, thực phẩm chay, phân phối dược liệu, xuất nhập khẩu kinh sách, đồ dùng việc đạo, du lịch lễ hành,...
- 9 Điển hình như các linh mục Công giáo ở Nam Định, Hải Dương, Thanh Hóa, Nghệ An,... đã vận dụng một cách linh hoạt những điều răn của đạo trong rao giảng đức tin cho tín đồ để hạn chế tốc độ gia tăng dân số, góp phần làm giảm đáng kể tỷ lệ sinh ở nhiều xứ, họ đạo; các linh mục ở Thái Bình, Nam Định đã nỗ lực tuyên truyền, vận động tín đồ góp phần giảm tỷ lệ mất cân bằng giới tính khi sinh trong cộng đồng Công giáo,...
- 10 <http://baochinhphu.vn/Tin-noi-bat/Cac-ton-giao-tich-cuc-tham-gia-phat-trien-giao-duc-mam-non/212996.vgp>
- 11 Giáo hội Công giáo và Giáo hội Phật giáo đã và đang liên kết với trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh mở các lớp đào tạo Cử nhân Sư phạm Mầm non cho các nữ tu sĩ.
- 12 <http://dangcongsan.vn/thoi-su/phat-huy-vai-tro-cua-cac-ton-giao-tham-gia-hoat-dong-bao-tro-xa-hoi-va-day-nghe-427975.html>
- 13 Tiền thân của trường Cao đẳng Nghề Hòa Bình là trường Trung cấp Nghề trực thuộc Tòa Giám mục Giáo phận Xuân Lộc, được thành lập năm 2008, chính thức hoạt động năm 2012, đào tạo các nghề: may công nghiệp, kế toán doanh nghiệp, du lịch lễ hành, công nghệ thông tin và nghề mộc. Năm 2017 trường được nâng cấp lên thành trường Cao đẳng. Hiện nay, Trường đào tạo lao động ở 2 trình độ: trung cấp và cao đẳng với hàng chục ngành, nghề khác nhau.
- 14 <http://dangcongsan.vn/thoi-su/phat-huy-vai-tro-cua-cac-ton-giao-tham-gia-hoat-dong-bao-tro-xa-hoi-va-day-nghe-427975.html>

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2015), *Văn hóa tôn giáo với phát triển bền vững ở Việt Nam*, Nxb. Lý luận Chính trị, Hà Nội.
2. Lê Văn Lợi (2014), Công tác phát triển đảng viên là người cổ đạo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng, *Lý luận chính trị*, số 11.
3. Nguyễn Thanh Xuân, Lê Tâm Đắc (Chủ biên, 2019), *Đời sống tôn giáo ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
4. <http://dangcongsan.vn/thoi-su/phot-huy-vai-tro-cua-cac-ton-giao-tham-gia-hoat-dong-bao-tro-xa-hoi-va-day-nghe-427975.html>
5. <http://dangcongsan.vn/thoi-su/phot-huy-vai-tro-cua-cac-ton-giao-tham-gia-hoat-dong-bao-tro-xa-hoi-va-day-nghe-427975.html>
6. <http://baochinhphu.vn/Tin-noi-bat/Cac-ton-giao-tich-cuc-tham-gia-phat-trien-giao-duc-mam-non/212996.vgp>
7. <http://baonamdinh.vn/channel/5084/201911/dang-bo-hai-hau-quan-tam-phat-trien-dang-trong-dong-bao-co-dao-2534168/index.htm>

Abstract

PROMOTION RESOURCES OF RELIGIONS AND ACHIEVEMENT IN VIETNAM

Hoang Thi Lan

Institute of Belief and Religion

Ho Chi Minh National Academy of Politics

Religions in Vietnam have an abundant resource both in terms of spirit and material. In recent years, the Communist Party and the State of Vietnam have had the right guidelines and policies to promote religious resources to the socio-economic development of the country and to achieve certain successes. The role of religions is promoted in a number of areas such as building political, cultural and social life, ethical education, lifestyle and environmental protection activities.

Keywords: Resources; religion; Vietnam.